

Số: 2270 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045”

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 15/10/2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ tư về giám sát chuyên đề chất vấn;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 859/TTr-BGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2025 và Tờ trình số 1601/TTr-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Trẻ em mầm non; cán bộ quản lý; giáo viên mầm non và nhân viên; cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em (sau đây gọi chung là cha mẹ trẻ em); các cơ sở giáo dục mầm non; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Triển khai tại địa bàn đô thị theo quy định; địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, nơi có nhiều lao động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là khu công nghiệp).

3. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2025 đến năm 2035, định hướng đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giúp trẻ em được tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non chất lượng, công bằng và bình đẳng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

a) Đối với trẻ em

- Tại địa bàn đô thị: 100% trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phấn đấu 100% trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi là con công nhân, người lao động có nhu cầu được đến trường, lớp và được tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non chất lượng.

b) Đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên

- Tại địa bàn đô thị: 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non được tiếp cận tài liệu trên nền tảng số.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

c) Đối với cơ sở giáo dục mầm non

- Tại địa bàn đô thị: Phấn đấu 50% đơn vị cấp tỉnh xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục mầm non phù hợp với đặc thù địa phương, từng bước tiếp cận với các mô hình giáo dục mầm non tiên tiến.

- Tại địa bàn có khu công nghiệp: Phấn đấu tăng thêm ít nhất 20% số nhóm trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non và tăng thêm ít nhất 10% số trường mầm non công lập có tổ chức nhóm trẻ dưới 24 tháng tuổi; 100% cơ sở giáo dục mầm non

độc lập dân lập, tự thực đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định.

d) Đối với cha mẹ trẻ em: Phấn đấu 100% cha mẹ trẻ em là công nhân làm việc ở khu công nghiệp được phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Định hướng đến năm 2045

- Cùng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

- Nhân rộng các mô hình giáo dục mầm non chất lượng, hiệu quả, bảo đảm công bằng, phù hợp với đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp trên toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển giáo dục mầm non theo chủ trương của Đảng, chiến lược, quy hoạch phát triển của Chính phủ và mục tiêu của Chương trình.

b) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non cho con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp.

c) Xây dựng chính sách đặc thù địa phương đối với giáo dục mầm non ở địa bàn khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động: chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân, người lao động, chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non nhận trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi và chính sách đối với trẻ em là con công nhân, người lao động phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Đa dạng mô hình giáo dục mầm non phù hợp đặc thù địa bàn đô thị

a) Bố trí quỹ đất xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non theo quy hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là tại các dự án khu đô thị mới; ưu tiên việc sử dụng các trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp bộ máy hành chính tại địa phương cho giáo dục mầm non; tiếp tục đẩy mạnh phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

b) Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ giáo dục mầm non không sử dụng ngân sách nhà nước tại cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định của pháp luật đáp ứng nhu cầu của cha mẹ trẻ cùng với chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc ngoài giờ.

c) Áp dụng mô hình hợp tác giữa nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ giáo dục mầm non ngoài công lập theo hình thức Hợp đồng kinh doanh - quản lý (O&M) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư với mức học phí phù hợp với thu nhập của công nhân, người lao động.

d) Xây dựng, phát triển mô hình cơ sở giáo dục mầm non trong các dự án nhà ở xã hội tại địa phương phù hợp với nhu cầu của công nhân, người lao động.

đ) Vận dụng có chọn lọc các mô hình giáo dục mầm non tiên tiến thông qua việc học tập, chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục mầm non của các nước trong khu vực và thế giới.

3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi là con công nhân, người lao động ở địa bàn khu công nghiệp.

a) Đa dạng hóa hình thức hướng dẫn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non

- Xây dựng và số hóa bộ tài liệu hướng dẫn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em 06 tháng đến 36 tháng tuổi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; hội thảo, tọa đàm về giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ em hàng năm.

- Xây dựng mạng lưới chuyên gia, tình nguyện viên để hỗ trợ, tư vấn chuyên môn và ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục.

- Rà soát và bổ sung các chương trình đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó chú trọng kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi và phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non ở địa bàn khu công nghiệp.

b) Bảo đảm các điều kiện nhận trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi tại cơ sở giáo dục mầm non

- Bố trí đủ định mức giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đối với nhóm trẻ trong trường mầm non công lập đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ giáo viên mầm non trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động được đào tạo trình độ đạt chuẩn theo quy định.

- Huy động nguồn lực từ các Chương trình, Dự án, các tổ chức phi Chính phủ, nguồn viện trợ không hoàn lại hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục.

- Khai thác sử dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương (các công trình công cộng như sân chơi, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở...) để cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội xây dựng cơ sở giáo dục mầm non hoạt động phi lợi nhuận, gắn với khu nhà ở tại các khu công nghiệp phục vụ con công nhân, người lao động.

c) Xây dựng và phổ biến tài liệu hướng dẫn về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em dành cho cha mẹ trẻ em; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ bằng các hình thức phù hợp với đặc thù của công nhân, người lao động.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa gắn với trách nhiệm doanh nghiệp và đẩy mạnh hợp tác quốc tế

a) Huy động sự phối hợp, tham gia từ các chương trình, dự án, các tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ triển khai thực hiện các mô hình giáo dục mầm non phù hợp với địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các hình thức đầu tư hoặc đóng góp kinh phí để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ con công nhân, chỉ trả một phần chi phí gửi trẻ cho người lao động có con trong lứa tuổi mầm non.

c) Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho giáo viên, nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non.

5. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp vào kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành; xây dựng và ban hành quy chế phối hợp liên ngành giữa các ngành Giáo dục, Nội vụ, Y tế và Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục mầm non; kiểm tra trách nhiệm của các chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới trong việc dành quỹ đất và xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non theo quy hoạch đã được phê duyệt.

d) Xây dựng phần mềm về cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp và theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình.

đ) Hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn, thường xuyên cập nhật thông tin, tình hình hoạt động của cơ sở lên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ở địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

a) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng trong việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

b) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương.

c) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn và phát triển toàn diện đối với trẻ em mầm non trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách trung ương: Nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn trong các chương trình, đề án, dự án liên quan.

b) Ngân sách địa phương: Vốn đầu tư công; vốn chi thường xuyên lồng ghép từ nguồn vốn trong các chương trình, đề án, dự án liên quan được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

c) Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện mục tiêu Chương trình. Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non, kiến nghị với Chính phủ các giải pháp cụ thể tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

c) Tổ chức biên soạn tài liệu, học liệu số, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên mầm non; biên soạn và phổ biến tài liệu hướng dẫn kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non dành cho cha mẹ trẻ em.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình giáo dục mầm non phù hợp với đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

2. Bộ Nội vụ

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện các quy định liên quan đến dịch vụ giáo dục mầm non cho trẻ em là con công nhân tại địa bàn có nhiều lao động quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, hợp đồng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

3. Bộ Y tế

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non triển khai nội dung chuyên môn về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và các nhiệm vụ khác của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và các quy định có liên quan.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cha mẹ trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cộng đồng đối với việc đầu

tư, chăm lo phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp.

6. Bộ Xây dựng

a) Nghiên cứu, ban hành bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở cho công nhân; phê duyệt thiết kế mẫu, thiết kế điển hình về cơ sở giáo dục mầm non tại các khu nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, đặc điểm phong tục tập quán và nhu cầu của đoàn viên, công nhân lao động quy định tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” đối với nhiệm vụ đầu tư xây dựng các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất (bao gồm nhà ở, nhà trẻ, siêu thị, y tế, giáo dục và các công trình văn hóa, thể thao).

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

8. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

a) Hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể để doanh nghiệp, người sử dụng lao động hỗ trợ công nhân, người lao động kinh phí xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, hỗ trợ giáo viên mầm non, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ mầm non theo quy định.

b) Tham gia huy động nguồn lực, kinh phí từ các doanh nghiệp sử dụng lao động và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giáo viên mầm non của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động được tham gia đào tạo để đáp ứng trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non cho con công nhân trong thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất theo quy định tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

9. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

a) Chỉ đạo các tổ chức thành viên tăng cường công tác truyền thông, giám sát việc triển khai chính sách giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động theo quy định của Chính phủ.

b) Chỉ đạo các tổ chức thành viên lồng ghép nhiệm vụ của Chương trình này với các Chương trình, Đề án khác có liên quan và huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng và phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

b) Tham mưu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ chế lồng ghép triển khai các chương trình mục tiêu và các chương trình, đề án khác để thực hiện Chương trình; dự toán kinh phí hàng năm, kinh phí tổng thể và đề xuất cụ thể các nguồn vốn ngân sách từ trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn khác để thực hiện Chương trình.

c) Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp mầm non theo quy định; chỉ đạo, rà soát, kiểm tra các dự án khu đô thị mới, có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư dành quỹ đất xây dựng các cơ sở giáo dục, ưu tiên giáo dục mầm non theo quy hoạch đã được phê duyệt; lập và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung xây dựng các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho công nhân, người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có cơ sở giáo dục mầm non và quy hoạch, xây dựng cơ sở giáo dục mầm non trong các dự án nhà ở xã hội tại địa phương phù hợp, đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động.

d) Tổ chức rà soát, xác định nơi có nhiều lao động theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách cần thiết và đặc thù địa phương hỗ trợ giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động theo thẩm quyền và tổ chức triển khai chính sách đúng quy định.

đ) Lựa chọn triển khai các mô hình giáo dục mầm non phù hợp với đặc thù địa phương và đáp ứng nhu cầu của công nhân, người lao động.

e) Có các giải pháp tăng cường nguồn lực, huy động xã hội hóa bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình trên địa bàn.

g) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Quốc gia về Trẻ em;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
 TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thanh Long